

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHKTQĐ ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

- **Tên chương trình:** Cử nhân đại học Quản lý công và Chính sách bằng tiếng Anh
- **Trình độ đào tạo:** Đại học
- **Ngành đào tạo:** Kinh tế
- **Mã ngành:** 7310101
- **Loại hình đào tạo:** Chính quy
- **Thời gian đào tạo:** 04 năm

1. Mục tiêu

Chương trình đào tạo Cử nhân Đại học Quản lý công và Chính sách bằng tiếng Anh (E-PMP) nhằm đào tạo cử nhân trình độ đại học về Quản lý công và Chính sách: (1) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm với bản thân, tổ chức và có trách nhiệm với xã hội; (2) nắm vững kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, xã hội, an ninh, quốc phòng và kiến thức nền tảng về kinh tế; (3) nắm vững kiến thức chuyên sâu về quản lý, quản lý tổ chức công, quản lý công và chính sách công; (4) thực hành tốt kỹ năng nghề nghiệp cần thiết theo nhu cầu thị trường lao động trong lĩnh vực quản lý, quản lý công; (5) đặc biệt có khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp và soạn thảo văn bản, tài liệu chuyên ngành Quản lý công và Chính sách cùng với kỹ năng mềm cần thiết để phát triển nghề nghiệp tương lai.

2. Chuẩn đầu ra đối với chương trình đào tạo và mỗi học phần

2.1. Chuẩn đầu ra đối với chương trình

STT	MÃ	Chuẩn đầu ra	Mức độ
I		KIẾN THỨC	
1.	KT 1	Vận dụng được kiến thức pháp luật, chính trị, kinh tế, xã hội vào phân tích các vấn đề liên quan đến khu vực công	3/6
2.	KT 2	Vận dụng được kiến thức toán kinh tế, thống kê, tin học, kinh tế học, kế toán công, tài chính công, marketing công, nhân lực công vào mô tả, giải thích, phân tích tổ chức, tổ chức công và khu vực công	3/6
3.	KT 3	Vận dụng được kiến thức quản lý công, quản lý lĩnh vực công, quản lý tổ chức công, quản lý dịch vụ công, quản lý chương trình, dự án công trong phân tích thực tiễn quản lý công, quản lý tổ chức và tổ chức công	3/6
4.	KT 4	Vận dụng được kiến thức về chính sách công vào phân tích, đánh giá, phản biện chính sách công	3/6
5.	KT 5	Vận dụng được các kiến thức an ninh quốc phòng và kiến thức giáo dục thể chất trong rèn luyện bản thân	3/6
II		KỸ NĂNG	

6.	KN 1	Có kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề trong các tổ chức, tổ chức công; thực hiện quy trình lập kế hoạch của tổ chức, tổ chức công; quy trình kiểm soát tài chính, nhân lực, marketing trong các tổ chức và tổ chức công	3/6
7.	KN 2	Có kỹ năng xác định và triển khai phương án bố trí, điều phối nguồn lực cho thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án của tổ chức và tổ chức công	3/6
8.	KN 3	Có kỹ năng vận dụng các công cụ phân tích chính sách trong phân tích chính sách công, viết báo cáo phân tích chính sách công	3/6
9.	KN 4	Có kỹ năng truyền thông, đàm phán, giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong công việc của bản thân/nhóm/bộ phận/tổ chức; có kỹ năng tư duy và phản biện; khả năng thích nghi trong làm việc nhóm; thành thạo trong viết CV và trả lời phỏng vấn	4/6
10.	KN 5	Kỹ năng ngoại ngữ: sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng sử dụng thành thạo Tiếng Anh (có chứng chỉ IELTS từ 6.0 trở lên hoặc tương đương)	4/6
11.	KN 6	Kỹ năng tin học: sinh viên sau khi tốt nghiệp có kỹ năng cơ bản trong các sản phẩm Microsoft Office: Word, Excel, PowerPoint (đạt chứng nhận cơ bản về MOS hoặc IC3, ICDL)	3/6
III		MỨC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM	
12.	NLTC1	Trở thành công dân toàn cầu, tuân thủ pháp luật, nguyên tắc đạo đức cá nhân, tiêu chuẩn ứng xử chuyên nghiệp	4/6
13.	NLTC2	Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời; có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	4/6

2.2. Chuẩn đầu ra đối với mỗi học phần

- Tất cả các học phần có trong chương trình đều có đề cương chi tiết đầy đủ, được trình bày theo mẫu quy định và thể hiện rõ được sự đóng góp cụ thể với chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo cử nhân đại học Quản lý công và Chính sách bằng tiếng Anh.

- Các học phần được thiết kế trong chương trình dạy học cũng có chuẩn đầu ra học phần cụ thể. Chuẩn đầu ra của mỗi học phần là những mục tiêu cụ thể của học phần, là kết quả của học phần mà người học có thể đạt được sau khi kết thúc học phần.

- Trong đề cương chi tiết mỗi học phần đều có ma trận thể hiện mức độ đóng góp của nội dung giảng dạy, hoạt động dạy và học, kiểm tra, đánh giá để đạt được chuẩn đầu ra học phần, ma trận được thiết kế phù hợp, thể hiện rõ từng chương mục của học phần đạt được chuẩn đầu ra cụ thể nào về yêu cầu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp. Mỗi mục trong nội dung học phần đều đạt được ít nhất một trong những chuẩn đầu ra cụ thể của học phần, qua đó thể hiện được sự gắn kết giữa các nội dung giảng dạy và đóng góp của từng chương mục nhằm đạt được chuẩn đầu ra chung của chương trình đào tạo.

STT	Tên học phần	Mô tả chuẩn đầu ra của môn học/học phần	CĐR của	Trình độ năng lực
I	Kiến thức giáo dục đại cương			
01	Triết học Mác Lênin	Hiểu được các vấn đề cơ bản của Triết học; Sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin; Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay Hiểu được khái niệm vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất; phép biện chứng duy vật và giải thích được mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức trong các hiện tượng xã hội Hiểu được các hình thái kinh tế - xã hội; phân tích được giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội và giải thích được các vấn đề về nhà nước, giai cấp và dân tộc hiện nay	KT1	2
		Có kỹ năng tư duy logic, khoa học Có kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề khoa học	KN4	3
		Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4

02	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Hình thành tư duy và kỹ năng thực hiện hành vi kinh tế phù hợp với yêu cầu khách quan của công dân khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội nói chung Hiểu được những vấn đề lý luận cơ bản về hàng hóa, thị trường, giá trị thặng dư, cạnh tranh và độc quyền và nền kinh tế thị trường; các quy luật kinh tế cơ bản và trong nền kinh tế thị trường. Nắm được những kiến thức cơ bản về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam và các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam Hiểu được tính tất yếu khách quan và nội dung của quá trình công nghiệp hóa- Hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam. Nắm được lý luận về các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường	KT1	2
		Có kỹ năng tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình biết cách giải quyết có căn cứ, khoa học quan hệ lợi ích của mình trong quan hệ với lợi ích người lao động, với lợi ích của xã hội khi khởi nghiệp hoặc tham gia các hoạt động kinh tế- xã hội trong bối cảnh xã hội hiện đại. Có kỹ năng tư duy vận dụng lý luận nền tảng vào giải quyết các vấn đề kinh tế khi tham gia các quan hệ kinh tế xã hội, các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường Có kỹ năng tư duy về giải quyết các quan hệ lợi ích giữa Việt nam với các quốc gia trên thế giới thông qua hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh nhiều thách thức hiện nay. Có kỹ năng tư duy thích ứng với bối cảnh thế giới luôn có nhiều thách thức	KN4	3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4

03	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>Nắm vững quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nội dung, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh đó trong bối cảnh hiện nay, từ đó vận dụng được kiến thức vào phân tích các vấn đề kinh tế- xã hội.</p> <p>Hiểu rõ, phân tích được quá trình hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.</p> <p>Nắm được những vấn đề lý luận cơ bản về thời kỳ quá độ lên CNXH</p> <p>Nắm được phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu trong phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam, trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.</p> <p>Nắm được những tri thức có được để vận dụng phân tích những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam hiện nay.</p>	KT1	2
		<p>Có khả năng ứng biến, thích nghi khi đàm phán, giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong công việc của bản thân/nhóm/bộ phận/tổ chức</p> <p>Có kỹ năng vận dụng những tri thức có được phân tích những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam hiện nay</p>	KN4	3
		<p>Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời</p> <p>Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân</p>	NLTC2	4

04	Tu tưởng Hồ Chí Minh	Nhớ được kiến thức cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và Nhà nước. Nắm được cơ sở thực tiễn, lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh và các giai đoạn cơ bản trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Vận dụng được các nội dung, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghiên cứu quá trình hoạt động lý luận và thực tiễn của Người. Nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và tính sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	KT1	3
		Có kỹ năng vận dụng được Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, văn hóa, đạo đức, con người trong phân tích sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay Có kỹ năng phân tích, liên hệ với thực tiễn xây dựng Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay	KN4	3
		Có nguyên tắc đạo đức cá nhân Có tiêu chuẩn ứng xử chuyên nghiệp	NLTC1	4
05	Lịch sử ĐCS Việt Nam	Nắm được kiến thức cơ bản đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong các thời kỳ lịch sử khác nhau. Vận dụng những nội dung cơ bản trong đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam vào phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế xã hội của đất nước.	KT1	3
		Có kỹ năng tư duy và phản biện những vấn đề kinh tế xã hội của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử	KN4	3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4

06	Tiếng Anh 1	<p>Có kỹ năng vận dụng được các thuật ngữ tiếng Anh phổ biến trong kinh tế, quản lý và quản lý công một cách chính xác vào học tập và giao tiếp</p> <p>Có kỹ năng phân tích để hoàn thành một dự án sử dụng tiếng Anh trong lĩnh vực liên quan để giải quyết một vấn đề mà sinh viên quan tâm</p> <p>Có khả năng trình bày kết quả dự án trong một báo cáo tối đa 3000 từ, tương ứng bằng văn bản lên tới 400 từ hoặc thuyết trình 15 phút (có hỗ trợ trực quan)</p> <p>Có khả năng kiểm soát tốt công việc bản thân, thích nghi trong làm việc nhóm, ứng biến tốt trong các tình huống thuyết trình.</p>	KN5	4
		Trở thành công dân toàn cầu	NLTC1	4
	Tiếng Anh 2	<p>Vận dụng được các thuật ngữ tiếng Anh phổ biến trong kinh tế, quản lý và quản lý công một cách chính xác vào học tập và giao tiếp</p> <p>Có kỹ năng phân tích để hoàn thành một dự án sử dụng tiếng Anh trong lĩnh vực liên quan để giải quyết một vấn đề mà sinh viên quan tâm</p> <p>Có khả năng trình bày kết quả dự án trong một báo cáo (tối đa 10.000 từ) và một bài thuyết trình (trong vòng 15 phút), đáp ứng các tiêu chuẩn về giao tiếp học thuật và kinh doanh</p> <p>Có khả năng kiểm soát tốt công việc bản thân, thích nghi trong làm việc nhóm, ứng biến tốt trong các tình huống thuyết trình.</p>	KN5	4
		Trở thành công dân toàn cầu	NLTC1	4

07	Toán cho các nhà kinh tế	Hiểu và vận dụng được kiến thức toán kinh tế để mô tả, giải thích, phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế- xã hội. Sử dụng kiến thức toán học vào giải quyết các vấn đề và ra quyết định trong kinh doanh và quản lý	KT2	3
		Có kỹ năng vận dụng các công cụ toán học để giải quyết các vấn đề kinh tế với quy mô lớn	KN1	3
		Tối ưu hoá các quyết định trong kinh doanh và quản lý bằng tiếng Anh	KN5	3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, tự chủ trong công việc, tự chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
08	Xác suất thống kê	Hiểu và đọc được được kết quả từ các hình vẽ, bảng biểu mô tả đặc trưng cơ bản bộ số liệu Phân loại được mẫu và tổng thể; Hiểu được bản chất ngẫu nhiên của số liệu và các biến số trong thực tế; Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất để có thể giải thích được các đặc trưng chính của bộ số liệu Nắm được bản chất không chắc chắn của các kết luận này và mức độ không chắc chắn Nắm được một số quy luật phân phối thông dụng	KT2	3
		Có kỹ năng vận dụng được một số công thức xác suất cơ bản tính xác suất của một biến cố	KN1	3
		Có kỹ năng sử dụng thông tin từ mẫu để đưa ra các kết luận về tổng thể	KN5	3
		Có kỹ năng sử dụng hình vẽ, bảng biểu để mô tả đặc trưng cơ bản của bộ số liệu bằng tiếng Anh		
		Có kỹ năng vận dụng các công cụ xác suất thống kê để ứng dụng vào bài toán thực tế (bằng tiếng Anh)		
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4

09	Tin học đại cương	Nắm được kiến thức cơ bản về hệ thống máy tính, Windows, Internet và Office 365. Vận dụng được kiến thức tin học đại cương trong học tập và nghiên cứu	KT 2	3
		Có kỹ năng xử lý văn bản.	KN5	3
		Có kỹ năng áp dụng kiến thức tin đại học đại cương và làm việc theo nhóm để chuẩn bị báo cáo và trình bày về một chủ đề liên quan đến khóa học nhất định bằng tiếng Anh	KN6	3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
10	Pháp luật đại cương	Giải thích được nguồn gốc ra đời, bản chất, đặc điểm, chức năng, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước. Hiểu được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Hiểu được khái niệm, đặc điểm của pháp luật; khái niệm quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Xác định được hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước Xác định được hệ thống các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam Nắm được các khái niệm cơ bản của Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Hình sự Việt Nam Vận dụng được các kiến thức pháp luật đại cương vào phân tích các vấn đề liên quan đến khu vực công	KT1	3
		Có kỹ năng giải thích được các thể chế phù hợp đối với từng hành vi vi phạm pháp luật cụ thể	KN3	2
		Có kỹ năng áp dụng được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật vào từng tình huống cụ thể trong quản lý công và quản lý tổ chức công (bằng tiếng Anh)	KN5	3
		Cẩn thận, trung thực và tuân thủ tốt các quy định của pháp luật	NLTC1	4

11	Kinh tế học vi mô	Hiểu được nguyên nhân và cách các chủ thể trên thị trường đưa ra các quyết định kinh tế và tương tác lẫn nhau trong điều kiện nguồn lực có hạn. Vận dụng được kiến thức kinh tế học vào mô tả, giải thích, phân tích và đánh giá tổ chức, vấn đề trong quản lý tổ chức và các vấn đề kinh tế - xã hội.	KT2	3
		Có khả năng phê phán và kỹ năng giải quyết vấn đề để giải thích và dự đoán các vấn đề kinh tế	KN1	3
		Có khả năng viết và làm việc nhóm bằng tiếng Anh	KN5	3
		Nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc Có tinh thần trách nhiệm và hợp tác trong công việc Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
12	Kinh tế học vĩ mô	Nắm được kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô. Vận dụng được kiến thức về kinh tế vĩ mô vào mô tả, giải thích, phân tích các vấn đề kinh tế- xã hội	KT1	3
		Có kỹ năng vận dụng các công cụ phân tích của kinh tế vĩ mô trong phân tích chính sách công	KN3	3
		Có kỹ năng viết báo cáo mô tả chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ bằng tiếng Anh	KN5	3
		Nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc Tự chủ trong công việc, sẵn sàng chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
13	Quản lý học	Nắm được kiến thức cơ bản về tổ chức và quản lý tổ chức Nắm được quy trình quản lý tổ chức và phân tích môi trường tổ chức	KT3	2
		Có kỹ năng vận dụng quy trình phân tích và giải quyết vấn đề trong tổ chức	KN1	3
		Có kỹ năng sử dụng quy trình lập kế hoạch để lập kế hoạch cho tổ chức bằng tiếng Anh	KN4	4
		Có kỹ năng ứng biến, thích nghi, đàm phán, giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong công việc của bản thân/nhóm/bộ phận/tổ chức	KN5	3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4

14	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Nắm vững và hiểu được các khái niệm, phân loại và nội dung cơ bản về các loại hình giao tiếp bằng văn bản trong học thuật và tại nơi làm việc. Nắm vững được các yêu cầu đối với các loại văn bản trong học tập và trong công việc và vận dụng được các kiến thức đó khi trình bày văn bản. Áp dụng được các quy định về trích dẫn và chống đạo văn khi soạn thảo văn bản	KT1	2
		Có kỹ năng phân biệt và xây dựng được các loại văn bản quản lý cơ bản và một số lĩnh vực khác (ví dụ: văn bản pháp quy, văn bản hành chính, văn bản dân sự,..)	KN4	4
		Có kỹ năng phân tích, thuyết trình và viết bằng tiếng Anh nhằm phục vụ học tập cũng như công việc trong tương lai.	KN5	3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
15	Truyền thông	Hiểu được tầm quan trọng của truyền thông trong tổ chức công Vận dụng và phân tích được quá trình truyền thông, truyền thông tại nơi làm việc, báo cáo, đề xuất và thuyết trình	KT3	3
		Có kỹ năng phân tích, ứng biến, thích nghi khi truyền thông trong và ngoài tổ chức bằng tiếng Anh Có kỹ năng kết hợp được truyền thông bằng lời nói, văn bản và các hình thức khác trong chuyên tải các thông tin về tổ chức bằng tiếng Anh.	KN4 KN5	4 3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4

16	Lý thuyết chung và thể dục tự do	Nắm được lịch sử phát triển, xu hướng, ý nghĩa, tác dụng và một số điều luật cơ bản của môn thể thao sinh viên lựa chọn Vận dụng được các kỹ thuật, phương pháp, luật thi đấu vào rèn luyện sức khỏe bản thân	KT5	3
		Có kỹ năng thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong môn thể thao Có kỹ năng phối hợp nhóm trong luyện tập và rèn luyện các môn thể thao	KN4	4
		Tự học hỏi phục vụ cho nâng cao sức khỏe nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
17	Các môn thể thao tự chọn	Nắm được lịch sử phát triển, xu hướng, ý nghĩa, tác dụng và một số điều luật cơ bản của môn thể thao sinh viên lựa chọn Vận dụng được các kỹ thuật, phương pháp, luật thi đấu vào rèn luyện sức khỏe bản thân	KT5	3
		Có khả năng phát triển các tố chất vận động (sức nhanh, sức mạnh, sức bền, khéo léo và năng lực phối hợp vận động). Có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong môn thể thao mà sinh viên lựa chọn Có kỹ năng thực hành các nguyên tắc, phương pháp tập luyện, cách thức tổ chức một buổi tập thể dục thể thao hay một giải thi đấu thể dục thể thao	KN4	4
		Tự học hỏi phục vụ cho nâng cao sức khỏe nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4

18	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Nắm được kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh Vận dụng được kiến thức về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vào giải quyết các vấn đề trong tổ chức Vận dụng được kiến thức về phòng thủ dân sự để sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc và rèn luyện bản thân	KT1 KT5	3 3
		Có kỹ năng quân sự cần thiết, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh và súng tiểu liên AK (CKC) Có kỹ năng phân tích các chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh	KN3	2
		Tuân thủ pháp luật, nguyên tắc đạo đức cá nhân Tuân thủ tiêu chuẩn ứng xử chuyên nghiệp	NLTC1	4

II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
II.1	Kiến thức cơ sở			
01	Kinh tế lượng	Nắm được kiến thức cơ bản về kinh tế lượng. Vận dụng được kiến thức kinh tế lượng vào mô tả, giải thích, phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế- xã hội.	KT2	3
		Có kỹ năng vận dụng phân tích hồi quy để phân tích, dự báo được các vấn đề kinh tế - xã hội	KN3	3
		Có kỹ năng sử dụng các phần mềm chuyên dụng Eview, Excel trong phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội	KN5	3
		Có kỹ năng viết báo cáo phân tích số liệu bằng tiếng Anh		
		Nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc Có tinh thần trách nhiệm và tích cực hợp tác trong công việc Tự chủ trong công việc, sẵn sàng chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
02	Kinh tế công cộng	Nắm được kiến thức cơ bản về thị trường, vai trò điều tiết của nhà nước Nắm được kiến thức cơ bản về hàng hóa công cộng và cung cấp hàng hóa công cộng Vận dụng được kiến thức kinh tế công cộng vào phân tích thực tiễn quản lý công	KT3	3
		Có kỹ năng vận dụng kiến thức về hàng hóa công cộng và ngoại ứng để phân tích chính sách công bằng tiếng Anh	KN3 KN5	3 3
		Có kỹ năng phân tích gánh nặng thuế bằng tiếng Anh		
		Nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc Có tinh thần trách nhiệm và tích cực hợp tác trong công việc Tự chủ trong công việc, sẵn sàng chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4

03	Nguyên lý kế toán	Xác định và trình bày được các nguyên tắc, các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung để lập báo cáo tài chính Mô tả nội dung và mục đích của từng báo cáo tài chính và lập báo cáo tài chính Hiểu cách các sự kiện kinh tế được ghi lại trong báo cáo tài chính, giao dịch trong hoạt động bán hàng Ghi và phân tích các mục trên các báo cáo tài chính	KT2	2
		Có kỹ năng kỹ thuật để áp dụng các quy trình và quy tắc kế toán nhằm phát triển sự hiểu biết về cách các sự kiện kinh tế được ghi lại trong báo cáo tài chính	KN2	3
		Có kỹ năng lập báo cáo tài chính kế toán cơ bản, thực hiện được việc ghi sổ kế toán, bút toán điều chỉnh, bút toán kết chuyển bằng tiếng Anh	KN5	3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
04	Tài chính công	Vận dụng kiến thức để phân tích bối cảnh kinh tế xã hội ảnh hưởng đến tài chính công, chính sách tài chính công Vận dụng kiến thức để phân loại được các hợp phần của ngân sách chính phủ Vận dụng kiến thức để phân loại được các hạng mục chi tiêu công	KT1	3
		Có kỹ năng chứng minh được sự khác biệt giữa các hợp phần của ngân sách chính phủ để triển khai phương án bố trí ngân sách	KN3	3
		Có kỹ năng phân tích nguyên lý hệ thống thuế bằng tiếng Anh, xác định được các hạng mục của chi tiêu công bằng tiếng Anh	KN5	3
		Tích cực, nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc Có tinh thần trách nhiệm, và tích cực hợp tác trong công việc Tự chủ trong công việc, sẵn sàng chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NTLC2	4

05	Marketing trong khu vực công	Nhận diện và phân tích các vấn đề trong marketing công và phi lợi nhuận Vận dụng được kiến thức marketing công để khái quát bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội, quốc tế ảnh hưởng đến marketing công và phi lợi nhuận Vận dụng kiến thức marketing công trong mô tả, phân tích các hoạt động của tổ chức công Hiểu được tầm quan trọng của đạo đức quảng cáo	KT1	3
		Có kỹ năng thực hiện quy trình phân tích và giải quyết vấn đề về marketing trong các tổ chức công	KN4	4
		Có kỹ năng thực hiện quy trình lập kế hoạch marketing để xây dựng và phân tích bản kế hoạch marketing cho tổ chức công bằng tiếng Anh. Có kỹ năng phân tích, kết hợp được truyền thông bằng lời nói, văn bản và các hình thức khác trong chuyển tải các thông tin marketing về các tổ chức bằng tiếng Anh	KN5	3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
06	Kinh tế quốc tế	Nắm được khái niệm, đặc điểm, vai trò, mô hình và yếu tố ảnh hưởng của thương mại quốc tế và kinh tế quốc tế. Nắm được các công cụ rào cản thương mại như thuế quan, hạn ngạch. Vận dụng được kiến thức kinh tế quốc tế vào phân tích các vấn đề và chính sách kinh tế - xã hội	KT1	3
		Có kỹ năng phân tích, đánh giá tác động của các rào cản thương mại thuế quan và hạn ngạch Có kỹ năng phân tích, đánh giá các yếu tố vĩ mô tới kinh tế quốc tế: tiền tệ, tỷ giá hối đoái, dự trữ ngoại hối bằng tiếng Anh	KN5	3
		Trở thành công dân toàn cầu, tuân thủ luật pháp quốc tế, sẵn sàng hành động tích cực thể hiện trách nhiệm xã hội	NLTC1	4

07	Kế toán chính phủ và tổ chức phi lợi nhuận	Hiểu về chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho đơn vị hành chính sự nghiệp Vận dụng được kiến thức kế toán công và phân biệt được sự khác nhau giữa kế toán công và kế toán doanh nghiệp	KT2	3
		Có kỹ năng phân bổ nguồn lực và phản ánh được các thay đổi và phát sinh	KN1	3
		Có kỹ năng thực hiện đầy đủ, chính xác nội dung và quy trình lập các bút toán bằng tiếng Anh	KN5	3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
08	Luật hành chính	Nắm được các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của Luật Hành chính Vận dụng được các loại văn bản pháp luật cần thiết đối với mỗi vụ việc cụ thể Mô tả và giải thích được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hành chính và các văn bản dưới luật	KT1	3
		Có kỹ năng vận dụng quy trình thủ tục hành chính vào giải quyết các vụ việc cụ thể Có khả năng áp dụng các căn cứ pháp lý vào việc giải quyết khiếu nại tố cáo bằng tiếng Anh	KN5	3
		Cẩn thận, trung thực và tuân thủ tốt các quy định nghiệp vụ và luật pháp	NLTC1	4
09	PPNC trong quản lý công	Nắm được quy trình nghiên cứu và các phương pháp thu thập, xử lý số liệu. Vận dụng được các kiến thức về lựa chọn chủ đề nghiên cứu vào xác định vấn đề nghiên cứu trong khu vực công. Vận dụng được các kiến thức mẫu nghiên cứu, thu thập dữ liệu định tính, định lượng, thống kê mô tả, phân tích hồi quy vào phân tích, đánh giá, phản biện các vấn đề công.	KT4	3
		Có kỹ năng vận dụng quy trình, công cụ và phương pháp nghiên cứu trong phân tích một vấn đề về quản lý công hay quản lý tổ chức công. Trình bày được một nghiên cứu hoàn chỉnh liên quan đến lĩnh vực quản lý công bằng tiếng Anh.	KN3 KN5	3 3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4

10	Hệ thống thông tin quản lý	Nắm được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý. Vận dụng được kiến thức về hệ thống thông tin quản lý để phân tích nhu cầu thông tin và các vấn đề phát sinh của hệ thống hỗ trợ quản lý.	KT2	3
		Có kỹ năng vận dụng công cụ tin học và hệ thống thông tin quản lý để phân tích và đưa ra các quyết định quản lý của tổ chức và doanh nghiệp.	KN5	3
		Có kỹ năng viết báo cáo phân tích vấn đề và ra quyết định quản lý bằng tiếng Anh	KN6	3
		Nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc Có tinh thần trách nhiệm và hợp tác trong công việc Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
II.2. Kiến thức của chuyên ngành				
II.2.1	Bắt buộc			
01	Nhập môn Quản lý công	Nắm được các khái niệm và vận dụng lý thuyết cơ bản của quản lý công vào phân tích các vấn đề liên quan đến khu vực công. Vận dụng được các lý thuyết về quản lý nguồn nhân lực công Vận dụng được lãnh đạo trong khu vực công Hiểu được đạo đức trong quản lý và khu vực công	KT1 KT3	3 3
		Có kỹ năng vận dụng quy trình ra quyết định để phân tích quyết định quản lý trong khu vực công Có kỹ năng viết bản phân tích quyết định của tổ chức công bằng tiếng Anh	KN1 KN5	3 3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4

02	Nhập môn chính sách công	<p>Hiểu thế nào là chính sách công, quá trình trình sách công và một số lý thuyết giải thích sự xuất hiện của các vấn đề chính sách công.</p> <p>Hiểu và vận dụng được nội dung của hoạch định và ra quyết định chính sách công.</p> <p>Vận dụng được quá trình và nội dung của việc triển khai chính sách công.</p> <p>Xây dựng được quá trình và phương pháp đánh giá chính sách công.</p>	KT4	3
		<p>Có kỹ năng vận dụng các kiến thức về chính sách công để phân tích vấn đề chính sách công bằng tiếng Anh</p> <p>Có kỹ năng viết bản mô tả và đánh giá chính sách công bằng tiếng Anh</p>	KN3 KN5	3 3
		<p>Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời</p> <p>Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân</p>	NLTC2	4
03	Phân tích chính sách công	<p>Nắm được kiến thức cơ bản về phân tích chính sách và phân tích lợi ích chi phí.</p> <p>Vận dụng được kiến thức về phân tích chính sách và CBA để phân tích một chính sách công cụ thể</p>	KT4	3
		<p>Có kỹ năng vận dụng các kiến thức về phân tích chính sách và công cụ CBA để phân tích, đánh giá chính sách công bằng tiếng Anh</p> <p>Có kỹ năng viết bản mô tả và đánh giá chính sách công bằng tiếng Anh</p>	KN3 KN5	3 3
		<p>Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời</p> <p>Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân</p>	NLTC2	4

04	Quản lý chương trình và dự án công	Nắm được nội dung cơ bản về dự án và quản lý chương trình và dự án công. Vận dụng được nội dung và quy trình quản lý dự án để phân tích, đánh giá chương trình, dự án công	KT3	3
		Có kỹ năng vận dụng quy trình dự án để mô tả, giải thích quá trình một dự án công.	KN2	3
		Có kỹ năng viết bản báo cáo mô tả, đánh giá chương trình, dự án công bằng tiếng Anh	KN5	3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
05	Quản lý tổ chức công và phi lợi nhuận	Nắm được kiến thức cơ bản về tổ chức công và phi lợi nhuận. Vận dụng được kiến thức cơ bản về quản lý tổ chức công và phi lợi nhuận để phân tích các vấn đề thực tiễn của tổ chức công và phi lợi nhuận.	KT3	3
		Có kỹ năng áp dụng quy trình phân tích và giải quyết vấn đề để phân tích các vấn đề trong các tổ chức công và phi lợi nhuận	KN1	3
		Có kỹ năng lập kế hoạch và viết bản kế hoạch cho các tổ chức công và phi lợi nhuận bằng tiếng Anh	KN5	3
		Có kỹ năng xác định và triển khai phương án bố trí, điều phối nguồn lực cho thực hiện kế hoạch của tổ chức công và phi lợi nhuận		
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4

06	Quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công	Nắm được các khái niệm và đặc điểm của nguồn nhân lực trong khu vực công	KT2	3
		Nắm được các mục tiêu và các nội dung quản lý nhân lực trong khu vực công	KT3	3
		Vận dụng được kiến thức về quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công để lập kế hoạch, phân tích công việc, tuyển dụng, đánh giá, đào tạo, thù lao lao động trong các tổ chức công		
		Có kỹ năng thực hiện lập kế hoạch, phân tích công việc, tuyển dụng, đánh giá, đào tạo nguồn nhân lực trong khu vực công bằng tiếng Anh	KN1 KN2	3 3
07	Quản lý tài chính	Có kỹ năng xác định, triển khai phương án bố trí, điều phối nhân lực cho việc thực hiện các kế hoạch của tổ chức công	KN5	3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời	NLTC2	4
07	Quản lý tài chính	Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân		
		Nắm được những kiến thức cơ bản về tài chính và tài chính tổ chức	KT2	3
		Vận dụng được kiến thức cơ bản về quản lý tài chính để giải quyết các vấn đề quản lý tài chính trong tổ chức và đánh giá kết quả của các quyết định tài chính trong tổ chức.		
		Có kỹ năng lập báo cáo tài chính và phân tích được báo cáo tài chính tổ chức để phân tích và giải quyết vấn đề bằng tiếng Anh	KN1 KN2	3 3
07	Quản lý tài chính	Có kỹ năng thực hiện được các nội dung và quy trình kiểm soát tài chính của tổ chức	KN5	3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời	NLTC2	4
07	Quản lý tài chính	Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân		

08	Đề án môn học	Vận dụng được kiến thức toán kinh tế, thống kê, tin học, kinh tế học, kế toán công, tài chính công, marketing công, nhân lực công vào mô tả, giải thích, phân tích tổ chức, tổ chức công và khu vực công	KT2	3
		Vận dụng được kiến thức quản lý công, quản lý lĩnh vực công, quản lý tổ chức công, quản lý dịch vụ công, quản lý chương trình, dự án công trong phân tích thực tiễn quản lý công, quản lý tổ chức và tổ chức công	KT3	3
		Có kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề trong các tổ chức, tổ chức công bằng tiếng Anh	KN1	3
		Có kỹ năng thực hiện quy trình lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát của tổ chức, tổ chức công	KN5	4
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời	NLTC2	4
		Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân		
II.2.2	Tự chọn			
01	Quản lý chiến lược trong các tổ chức công	Nắm được kiến thức cơ bản về chiến lược và quản lý chiến lược, quy trình quản lý chiến lược trong các tổ chức công	KT2	3
		Vận dụng được quy trình quản lý chiến lược trong các tổ chức công		
		Có kỹ năng phân tích môi trường của các tổ chức công	KN1	3
		Có kỹ năng thực hiện quy trình lập kế hoạch chiến lược cho các tổ chức công	KN5	3
		Có kỹ năng viết được một bản kế hoạch chiến lược bằng tiếng Anh		
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời	NLTC2	4
		Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân		

02	Quản lý hệ thống giáo dục	Hiểu và phân tích được các khái niệm giáo dục và hệ thống giáo dục Hiểu và mô tả được quá trình dạy và học Hiểu và phân tích được bộ máy quản lý giáo dục của nhà nước Hiểu được nguyên lý xây dựng và tổ chức chương trình đào tạo	KT3	3
		Trình bày chính xác hệ thống quản lý giáo dục của nhà nước bằng tiếng Anh	KN1	3
		Thực hiện được các bước phát triển chương trình đào tạo Xây dựng được giải pháp cải tiến hoạt động giảng dạy bằng tiếng Anh	KN5	3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
03	Quản lý hệ thống y tế	Hiểu khái niệm, vai trò, cấu phần của hệ thống y tế và quản lý hệ thống y tế Vận dụng được kiến thức về quản lý điều trị ngoại trú và điều trị nội trú Mô tả được liên minh cung cấp dịch vụ y tế (managed care)	KT3	3
		Có kỹ năng giải quyết được các vấn đề trong các tổ chức y tế, hệ thống y tế và quản lý hệ thống y tế	KN1	3
		Có kỹ năng xây dựng và trình bày chính sách y tế bằng tiếng Anh	KN5	3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4

04	Chính sách phúc lợi xã hội	Nắm được các lý thuyết về nhu cầu và nhu cầu cơ bản của con người Vận dụng được kiến thức về chính sách phúc lợi xã hội vào phân tích, đánh giá và phản biện chính sách xã hội	KT4	3
		Có kỹ năng phân tích các nhu cầu cơ bản của con người	KN3	3
		Có kỹ năng phân tích chính sách phúc lợi xã hội Có kỹ năng viết báo cáo phân tích chính sách xã hội bằng tiếng Anh	KN5	3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
05	Chính sách môi trường	Hiểu khái niệm, vai trò, cấu phần của môi trường, chất lượng môi trường và quy trình đánh giá chính sách môi trường Vận dụng được kiến thức về nội dung, quy trình, công cụ chính sách môi trường để xây dựng và đánh giá chính sách môi trường	KT4	3
		Có kỹ năng phân tích vấn đề về môi trường, chất lượng môi trường	KN3	3
		Có kỹ năng xây dựng, đánh giá chính sách môi trường bằng tiếng Anh	KN5	3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4

06	Phát triển kinh tế địa phương	Nắm được kiến thức về kinh tế địa phương và phát triển kinh tế địa phương Vận dụng được kiến thức về phát triển kinh tế địa phương trong phân tích chiến lược, kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế địa phương	KT1	3
		Có kỹ năng phân tích cơ hội, bối cảnh, nguồn lực phát triển kinh tế địa phương	KN3	3
		Có kỹ năng viết bản phân tích chiến lược phát triển kinh tế địa phương bằng tiếng Anh	KN5	3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
07	Quản lý dịch vụ công	Nắm được kiến thức cơ bản về dịch vụ công và quản lý dịch vụ công Vận dụng được kiến thức về quản lý dịch vụ công để phân tích nhu cầu và nguồn lực cung cấp dịch vụ công	KT3	3
		Có kỹ năng phân tích đặc điểm và quy trình cung cấp dịch vụ công Có kỹ năng viết bản phân tích chất lượng một dịch vụ công cụ thể bằng tiếng Anh	KN1 KN5	3 3
		Tự học hỏi phục vụ cho công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời Có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4

08	Đạo đức cho các nhà quản lý công	Cung cấp các kiến thức chung về giải thích những yếu tố cơ bản của đạo đức	KT3	3
		Phân loại và giải thích những cách tiếp cận chính đối với đạo đức, những học thuyết chủ đạo về đạo đức	KT4	3
		Có kỹ năng giải quyết vấn đề trong những tình huống khó xử, phức tạp về đạo đức trong các tổ chức công.	KN3	3
09	Tâm lý xã hội	Có kỹ năng giải thích, vận dụng và mô tả bằng tiếng Anh các tình huống đạo đức trong khu vực công, giải thích được vai trò của các lực lượng chính trị và xã hội trong các tính huống đạo đức này	KN5	3
		Tuân thủ pháp luật, nguyên tắc đạo đức cá nhân	NLTC1	4
		Tuân thủ tiêu chuẩn ứng xử chuyên nghiệp Có tinh thần trách nhiệm và hợp tác trong công việc		
09	Tâm lý xã hội	Có kiến thức cơ bản về tâm lý và tâm lý xã hội	KT1	3
		Hiểu được những nhân tố tác động tới hành vi cá nhân và hành vi tổ chức		
		Vận dụng được kiến thức về tâm lý để phân tích các tình huống trong tổ chức và xã hội		
		Có kỹ năng phân tích giải quyết vấn đề trong tổ chức, xã hội dưới góc độ tâm lý học và kinh tế học hành vi	KN1	3
09	Tâm lý xã hội	Có kỹ năng tư duy và phản biện các tình huống trong tổ chức và xã hội	KN4	4
		Có kỹ năng truyền thông bằng tiếng Anh nhằm truyền tải thông tin tâm lý trong tổ chức và xã hội	KN5	3
		Nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc	NLTC2	4
09	Tâm lý xã hội	Có tinh thần trách nhiệm và tích cực hợp tác trong công việc		
		Tự chủ trong công việc, sẵn sàng chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân		

10	Quản lý sự thay đổi	Nắm được các kiến thức cơ bản về văn hóa tổ chức, thay đổi, quản lý sự thay đổi trong tổ chức Vận dụng được kiến thức quản lý sự thay đổi vào phân tích quá trình thay đổi của tổ chức	KT3	3
		Có kỹ năng phân tích, lựa chọn kế hoạch phù hợp cho sự thay đổi của một tổ chức	KN1	3
		Có kỹ năng phân tích và giải quyết mâu thuẫn, xung đột phát sinh trong quá trình thay đổi của tổ chức	KN4	4
		Có kỹ năng viết báo cáo phân tích quá trình thay đổi trong một tổ chức bằng tiếng Anh	KN5	3
		Nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc Có tinh thần trách nhiệm và hợp tác trong công việc Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
11	Lãnh đạo trong các tổ chức công và phi lợi nhuận	Nắm được kiến thức cơ bản về các cách tiếp cận và mô hình về lãnh đạo Vận dụng được các kiến thức về lãnh đạo học để phân tích và lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp cho cá nhân, tổ chức công và phi lợi nhuận.	KT3	3
		Có kỹ năng phân tích nhu cầu, động cơ, động lực của người lao động trong tổ chức công và phi lợi nhuận	KN4	4
		Có kỹ năng truyền thông, đàm phán, giải quyết xung đột trong tổ chức công và phi lợi nhuận bằng tiếng Anh	KN5	3
		Trở thành công dân toàn cầu, hành động có trách nhiệm xã hội Tuân thủ pháp luật, nguyên tắc đạo đức cá nhân, tiêu chuẩn ứng xử chuyên nghiệp	NLTC1	4

12	Đàm phán	<p>Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc cơ bản của đàm phán và các yếu tố chính của quá trình đàm phán và các loại đàm phán</p> <p>Phân tích được các vấn đề quản lý và điều kiện của tổ chức để làm cơ sở thực hiện đàm phán</p> <p>Phân tích được bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội và các vấn đề quốc tế và đưa ra cách điều chỉnh đàm phán trong quan điểm rộng hơn về các quy trình để quản lý xung đột.</p> <p>Hiểu và phân tích được các vấn đề đạo đức trong đàm phán</p>	KT3	3
		<p>Có kỹ năng thực hiện quy trình phân tích vấn đề và giải quyết vấn đề trong đàm phán</p> <p>Kết hợp được giao tiếp bằng lời nói và văn bản để truyền tải thông điệp khi đàm phán bằng tiếng Anh</p> <p>Có kỹ năng kiểm soát tốt công việc bản thân và ứng biến tốt trong các tình huống nhiều biến động</p>	KN4 KN5	4 3
		<p>Trở thành công dân toàn cầu, hành động có trách nhiệm xã hội</p> <p>Tuân thủ pháp luật, nguyên tắc đạo đức cá nhân, tiêu chuẩn ứng xử chuyên nghiệp</p>	NLTC1	4

III	Luận văn	Vận dụng được kiến thức kinh tế và kinh tế công cộng vào mô tả, giải thích, phân tích tổ chức, tổ chức công và khu vực công	KT2	3
		Vận dụng được kiến thức quản lý công, quản lý lĩnh vực công, quản lý tổ chức công, quản lý dịch vụ công, quản lý chương trình, dự án công trong phân tích thực tiễn quản lý công, quản lý tổ chức và tổ chức công	KT3	3
		Vận dụng được kiến thức về chính sách công vào phân tích, đánh giá, phản biện chính sách công	KT4	3
		Có kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề trong các tổ chức, tổ chức công; thực hiện quy trình lập kế hoạch của tổ chức, tổ chức công; quy trình kiểm soát tài chính, nhân lực, marketing trong các tổ chức và tổ chức công	KN1	3
		Có kỹ năng vận dụng các công cụ phân tích chính sách trong phân tích chính sách công, viết báo cáo phân tích chính sách công bằng tiếng Anh	KN3	3
		Tích cực, nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc	KN5	4
		Có tinh thần trách nhiệm và tích cực hợp tác trong công việc	NLTC2	4
		Tự chủ trong công việc, sẵn sàng chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân		
IV	Các học phần bổ trợ khác			
01	Tiếng Anh bổ trợ 1	Có kỹ năng sử dụng và giải thích các dữ liệu về kinh tế bằng tiếng Anh	KN5	2
		Có kỹ năng áp dụng các hiểu biết về kinh tế để giải thích một số vấn đề kinh tế đơn giản		
		Trở thành công dân toàn cầu.	NLTC1	4
		Có tiêu chuẩn ứng xử chuyên nghiệp.		

02	Tiếng Anh bổ trợ 2	Có kỹ năng sử dụng và giải thích các dữ liệu về kinh tế bằng tiếng Anh Có kỹ năng áp dụng các hiểu biết về kinh tế để giải thích một số vấn đề kinh tế đơn giản Có khả năng trình bày các ý tưởng về kinh tế rõ ràng Có kỹ năng làm các dạng bài trong đề thi IELTS.	KN5	2
		Trở thành công dân toàn cầu. Có tiêu chuẩn ứng xử chuyên nghiệp.	NLTC1	4
03	Tiếng Anh bổ trợ 3	Có kỹ năng sử dụng và giải thích các từ vựng ở trình độ cao Có kỹ năng thực hiện chiến thuật và tự tin làm bài thi Có kỹ năng trình bày bài nói logic, đọc hiểu đoạn văn dài, biết viết cấu trúc bài luận, nghe các bài giảng bằng tiếng anh. Có kỹ năng làm các dạng bài trong đề thi IELTS.	KN5	3
		Trở thành công dân toàn cầu. Có tiêu chuẩn ứng xử chuyên nghiệp.	NLTC1	4
04	Kỹ năng học tập ở bậc đại học	Có kỹ năng học trên lớp, học ở nhà, học trực tuyến Có kỹ năng học lý thuyết và học thực tế Có kỹ năng học cá nhân và học nhóm Có kỹ năng quản lý bản thân và quản lý thời gian	KN4	3
		Nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc Có tinh thần trách nhiệm và tích cực hợp tác trong công việc Tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4

05	Kỹ năng làm việc theo nhóm	Có khả năng làm việc nhóm đặc biệt các nhóm học tập hiệu quả và tạo tiền đề cho làm việc nhóm trong công việc	KN4	4
		Có khả năng kiểm soát bản thân, phân công chức năng nhiệm vụ và phối hợp trong làm việc nhóm		
06	Kỹ năng tư duy phản biện	Nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc	NLTC2	4
		Có tinh thần trách nhiệm và tích cực hợp tác trong công việc Tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân		
06	Kỹ năng tư duy phản biện	Có khả năng tư duy phản biện đúng đắn Viết được các bài luận logic, chặt chẽ, thuyết phục được người đọc Có khả năng nghe, nói, thuyết trình có các luận điểm thuyết phục đáng tin cậy	KN4	4
		Có ý thức nghiên cứu tài liệu, thông tin liên quan khi viết các bài luận; Sẵn sàng cởi mở tiếp thu các ý kiến có tính thuyết phục, bằng chứng rõ ràng; Có ý thức trình bày, phản biện vấn đề dựa trên các bằng chứng thực tế.	NLTC2	4
07	Kỹ năng quản lý bản thân	Có kỹ năng phân tích MBTI - Các đặc điểm tính cách và sự phù hợp với con đường sự nghiệp của mỗi người. Rèn luyện thói quen khừ từ để từ đó nâng cao sự tự tin và thu hút đám đông. Có kỹ năng sử dụng linh hoạt các kiểu sơ đồ logic trong học tập	KN4	4
		Nhận thức được tầm quan trọng và sự cần thiết phải hiểu rõ bản thân để làm việc hiệu quả hơn trong môi trường toàn cầu hóa và kỷ nguyên công nghệ. Có tinh thần rèn luyện thay đổi bản thân để hướng đến sự thành công Có tinh thần trách nhiệm và tích cực hợp tác trong công việc	NLTC2	4

08	Kỹ năng phân tích tình huống và giải quyết vấn đề	Có kỹ năng vận dụng được quy trình phân tích và giải quyết vấn đề trong các tổ chức Có kỹ năng ứng biến, thích nghi khi giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong công việc của tổ chức Có kỹ năng kiểm soát tốt công việc	KN4	4
		Nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ công việc Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
09	Kỹ năng giao tiếp	Có kỹ năng liên quan đến việc thiết kế và truyền tải thông điệp truyền thông. Có kỹ năng cơ bản trong giao tiếp truyền thông nội bộ, với khách hàng, và với các đối tượng khác.	KN4	4
		Nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc Có tinh thần trách nhiệm và hợp tác trong công việc Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4
10	Kỹ năng thuyết trình	Có kỹ năng thuyết trình, dự đoán và phản hồi một cách phù hợp những câu hỏi và nhận xét của thính giả. Có kỹ năng ghi chú thích, đưa ra yêu cầu làm rõ và đưa ra các câu hỏi và nhận xét phù hợp	KN4	4
		Nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc Có tinh thần trách nhiệm và hợp tác trong công việc Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC2	4

11	Kỹ năng viết CV và trả lời phỏng vấn	Có kỹ năng giao tiếp bằng cả lời nói và văn bản để truyền tải thông tin Có kỹ năng kiểm soát bản thân Có kỹ năng thành thạo trong viết CV và trả lời phỏng vấn theo những tình huống nhất định	KN4	4
		Tích cực, nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc Có tinh thần trách nhiệm và tích cực hợp tác trong công việc Tự chủ trong công việc, sẵn sàng chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	NLTC1	4
12	Tiếng Trung 1	Có kỹ năng bắt chước được các hoạt động truyền thông bằng lời nói, văn bản trong truyền tải thông tin tổ chức Có kỹ năng làm theo những nhiệm vụ được hướng dẫn trong làm việc nhóm Có kỹ năng lập lại những hội thoại giới thiệu về bản thân và phỏng vấn	KN4	2
		Trở thành công dân toàn cầu Hành động có trách nhiệm xã hội	NLTC1	3
13	Tiếng Trung 2	Có kỹ năng truyền thông bằng lời nói, văn bản trong truyền tải thông tin tổ chức Có kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao trong làm việc nhóm Có kỹ năng giới thiệu về bản thân và thực hiện hội thoại phỏng vấn	KN4	3
		Trở thành công dân toàn cầu Hành động có trách nhiệm xã hội	NLTC1	4

3. Nội dung đào tạo

Tổng số khối lượng kiến thức được ghi trên bảng điểm là 131 tín chỉ (không kể các học phần giáo dục thể chất: 4 tín chỉ, giáo dục quốc phòng: 11 tín chỉ và các học phần bổ trợ khác: 56 tín chỉ); Trong 131 tín chỉ ghi trên bảng điểm, ngoài 11 tín chỉ dành cho các học phần Lý luận chính trị được giảng dạy bằng tiếng Việt, tất cả các học phần còn lại (120 tín chỉ) đều được giảng dạy bằng tiếng Anh.

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 giờ học lý thuyết; 30 - 45 giờ thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khoá luận tốt nghiệp hoặc chuyên đề thực tập.

- Một giờ tín chỉ được tính bằng 50 phút học tập.

Cụ thể, nội dung đào tạo chương trình cử nhân đại học Quản lý công và Chính sách bằng tiếng Anh như sau:

STT	Học phần/Môn học/Course	Tín chỉ/ Credit	Ngôn ngữ giảng dạy/ Teaching Language
	Tổng số tín chỉ/Total Credit	131	
I	Kiến thức giáo dục đại cương /General Education	47	
1	Triết học Mác Lênin/ Philosophy of Marxism and Leninism	3	Tiếng Việt
2	Kinh tế chính trị Mác Lênin/ Political Economics of Marxism and Leninism	2	Tiếng Việt
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học/ Scientific Socialism	2	Tiếng Việt
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh Ideology	2	Tiếng Việt
5	Lịch sử ĐCS Việt Nam/ Vietnam Communist Party History	2	Tiếng Việt
6	Tiếng Anh/ English	9	Tiếng Anh
7	Toán cho các nhà kinh tế/ Mathematics for Economics	3	Tiếng Anh
8	Xác suất thống kê/ Probability & Statistics	3	Tiếng Anh
9	Tin học đại cương/ Basic Informatics	3	Tiếng Anh
10	Pháp luật đại cương/ Fundamentals of Law	3	Tiếng Anh
11	Kinh tế học vi mô/ Microeconomics	3	Tiếng Anh
12	Kinh tế học vĩ mô/ Macroeconomics	3	Tiếng Anh
13	Quản lý học/ Essentials of Management	3	Tiếng Anh
14	Kỹ thuật soạn thảo văn bản/ Technical Writing	3	Tiếng Anh
15	Truyền thông/ Fundamentals of communication	3	Tiếng Anh
	Giáo dục thể chất/ Physical Education	4	Tiếng Việt
	Giáo dục quốc phòng/ Military Education	11	Tiếng Việt
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp/ Professional Education	74	
II.1	Kiến thức cơ sở/ Basic knowledge	30	
1	Kinh tế lượng/ Econometrics	3	Tiếng Anh
2	Kinh tế công cộng/ Public Economics	3	Tiếng Anh

STT	Học phần/Môn học/Course	Tín chỉ/ Credit	Ngôn ngữ giảng dạy/ Teaching Language
3	Nguyên lý kế toán/ Accounting Principles	3	Tiếng Anh
4	Tài chính công/ Public Finance	3	Tiếng Anh
5	Marketing trong khu vực công/ Marketing in Public Sector	3	Tiếng Anh
6	Kinh tế quốc tế/ International Economics	3	Tiếng Anh
7	Kế toán chính phủ và tổ chức phi lợi nhuận/ Accounting for governmental and non-profit entities	3	Tiếng Anh
8	Luật hành chính/ Administrative Law	3	Tiếng Anh
9	PPNC trong quản lý công/ Research Methods in Public Management	3	Tiếng Anh
10	Hệ thống thông tin quản lý/ Management Information System	3	Tiếng Anh
II.2.	Kiến thức của chuyên ngành/Major's knowledge	44	
II.2.1	Bắt buộc	23	
1	Nhập môn Quản lý công/ Introduction to Public Administration	3	Tiếng Anh
2	Nhập môn chính sách công/ Introduction to Public Policy	3	Tiếng Anh
3	Phân tích chính sách công/ Public Policy Analysis	3	Tiếng Anh
4	Quản lý chương trình và dự án công/ Public program and project management	3	Tiếng Anh
5	Quản lý tổ chức công và phi lợi nhuận/ Public and non-profit Organization Management	3	Tiếng Anh
6	Quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công/ Human Resource Management in Public Sector	3	Tiếng Anh
7	Quản lý tài chính/ Financial management	3	Tiếng Anh
8	Đề án môn học/ Major Project	2	Tiếng Anh
II.2.2	Tự chọn/ Chọn 7 trong 12 môn	21	
1	Quản lý chiến lược trong các tổ chức công/ Strategic Management in Public Organizations	3	Tiếng Anh
2	Quản lý hệ thống giáo dục/ Education System Management	3	Tiếng Anh
3	Quản lý hệ thống y tế/ Healthcare System Management	3	Tiếng Anh
4	Chính sách phúc lợi xã hội/ Social Welfare Policy	3	Tiếng Anh
5	Chính sách môi trường/ Environmental Policy	3	Tiếng Anh
6	Phát triển kinh tế địa phương/ Local Economic Development	3	Tiếng Anh
7	Quản lý dịch vụ công/ Public Services Management	3	Tiếng Anh
8	Đạo đức cho các nhà quản lý công/ Ethics for Public Administrators	3	Tiếng Anh
9	Tâm lý xã hội/ Social Psychology	3	Tiếng Anh
10	Quản lý sự thay đổi/ Change Management	3	Tiếng Anh
11	Lãnh đạo trong các tổ chức công và phi lợi nhuận/ Leaderships in Public and Nonprofit Organizations	3	Tiếng Anh
12	Đàm phán/ Negotiation	3	Tiếng Anh

STT	Học phần/Môn học/Course	Tín chỉ/ Credit	Ngôn ngữ giảng dạy/ Teaching Language
III	Luận văn/ Thesis	10	
IV	Các học phần bổ trợ khác/ Supporting Trainings		
1	Tiếng Anh bổ trợ/ General English	33	Tiếng Anh
2	Kỹ năng học tập ở bậc đại học/ Study Skills in Higher Education	2	Tiếng Anh & Tiếng Việt
3	Kỹ năng làm việc theo nhóm/ Teambuilding Skills	2	Tiếng Anh & Tiếng Việt
4	Kỹ năng tư duy phân biện/ Critical Thinking skills	2	Tiếng Anh & Tiếng Việt
5	Kỹ năng quản lý bản thân/ Self-Management Skills	2	Tiếng Anh & Tiếng Việt
6	Kỹ năng phân tích tình huống và giải quyết vấn đề/ Case Analyzing and Problem-Solving Skills	2	Tiếng Anh & Tiếng Việt
7	Kỹ năng giao tiếp/ Communication Skills	2	Tiếng Anh & Tiếng Việt
8	Kỹ năng thuyết trình/ Presentation Skills	2	Tiếng Anh & Tiếng Việt
9	Kỹ năng viết CV và trả lời phỏng vấn/ CV writing and interview answering Skills	2	Tiếng Anh & Tiếng Việt
10	Tiếng Trung/ Chinese	7	Tiếng Trung

4. Phương pháp đánh giá

4.1. Đánh giá kết quả học tập

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ, năm học, khóa học qua các tiêu chí sau:

- Số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học (gọi tắt là khối lượng học tập đăng ký).

- Điểm trung bình chung học kỳ, năm học là điểm trung bình có trọng số của các học phần mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ, năm học đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

- Khối lượng kiến thức tích lũy là tổng số tín chỉ của những học phần đã được đánh giá loại đạt tính từ đầu khóa học.

- Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các học phần mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học.

4.2. Đánh giá học phần

a. Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Tùy theo tính

chất của học phần, điểm tổng hợp đánh giá học phần (sau đây gọi tắt là điểm học phần) được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm:

- Điểm chuyên cần có trọng số 10% đánh giá nhận thức, thái độ và tính chuyên cần trong quá trình học của sinh viên.

- Điểm kiểm tra giữa kỳ có tổng trọng số 20% hoặc 30% hoặc 40%, mỗi học phần có từ 01 đến 02 đầu điểm kiểm tra giữa kỳ.

- Điểm thi kết thúc học phần có trọng số không dưới 50%.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận, cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do giảng viên và Chương trình đề xuất và Hiệu trưởng phê duyệt trong Đề cương chi tiết học phần.

b. Đối với học phần thực hành/kỹ năng: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành/buổi học để đạt yêu cầu, các học phần này không tính điểm.

c. Giảng viên giảng dạy trực tiếp chấm điểm chuyên cần, ra đề và chấm bài kiểm tra và công bố điểm công khai với lớp trong buổi học cuối cùng của học phần.

d. Chương trình E-PMP sử dụng phần mềm Turnitin trong đánh giá bài tập, bài kiểm tra, đề án môn học và luận văn tốt nghiệp nhằm đảm bảo sự trung thực trong học tập, đào tạo, nghiên cứu khoa học.

5. Thời gian đào tạo

5.1. Thời gian đào tạo của các học phần

- Mỗi học phần có khối lượng 3 tín chỉ và được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Một số học phần đặc thù có thể nhiều hoặc ít hơn 3 tín chỉ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần (hay toàn phần) của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Mỗi học phần có một mã học phần riêng do Trường quy định.

- Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

5.2. Thời gian đào tạo của Chương trình

1. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức đào tạo theo khoá học, năm học và học kỳ.

a) Khoá học là khoảng thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể. Thời gian khoá học Chương trình E-PMP là 4 năm.

b) Một năm học có hai học kỳ chính và một kỳ học phụ. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 5 tuần thực học và 1 tuần thi. Thời gian giảng dạy, học tập và thi cụ thể của từng học kỳ do Hiệu trưởng quy định.

2. Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy trong chương trình đã được phê duyệt, Khoa Khoa học quản lý phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo xác định khối lượng giảng dạy từng học kỳ, năm học; xây dựng thời khóa biểu học kỳ và thông báo tới các đơn vị, giảng viên, sinh viên ít nhất 02 tuần trước học kỳ.

3. Thời gian tối đa hoàn thành chương trình là 6 năm. Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.

5.3. Kế hoạch học tập dự kiến

TT	Học phần/Course	Tín chỉ/ Credit	BỐ TRÍ CÁC HỌC KỲ								Ngôn ngữ giảng dạy/ Teaching Language	
			K1	K2	Kỳ phụ	K3	K4	K5	K6	K 7		K8
	Tổng số tín chỉ/Total Credit	131										
I	Kiến thức giáo dục đại cương/ General Education	47										
1	Triết học Mác Lênin/ Philosophy of Marxism and Leninism	3	3									Tiếng Việt
2	Kinh tế chính trị Mác Lênin/ Political Economics of Marxism and Leninism	2		2								Tiếng Việt
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học/ Scientific Socialism	2			2							Tiếng Việt
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh Ideology	2				2						Tiếng Việt
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam/ Vietnam Communist Party History	2				2						Tiếng Việt
6	Tiếng Anh/English	9				5	4					Tiếng Anh
7	Toán cho các nhà kinh tế/ Mathematics for Economics	3	3									Tiếng Anh
8	Xác suất thống kê/ Probability & Statistics	3				3						Tiếng Anh
9	Tin học đại cương/Basic Informatics	3	3									Tiếng Anh
10	Pháp luật đại cương/ Fundamentals of Law	3		3								Tiếng Anh
11	Kinh tế học vi mô/Microeconomics	3				3						Tiếng Anh
12	Kinh tế học vĩ mô/Macroeconomics	3					3					Tiếng Anh
13	Quản lý học/Essentials of Management	3					3					Tiếng Anh
14	Kỹ thuật soạn thảo văn bản/	3				3						Tiếng Anh

TT	Học phần/Course	Tín chỉ/ Credit	BỘ TRÍ CÁC HỌC KỲ								Ngôn ngữ giảng dạy/ Teaching Language	
			K1	K2	Kỳ phụ	K3	K4	K5	K6	K 7		K8
	Technical Writing											
15	Truyền thông/ Fundamentals of Communication	3				3						Tiếng Anh
	Giáo dục thể chất/ Physical Education	4		2		2						Tiếng Việt
	Giáo dục quốc phòng và an ninh/Military Education	11			11							Tiếng Việt
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghệ/ Professional Education	74										
II.1	Kiến thức cơ sở/ Basic knowledge	30										
1	Kinh tế lượng/Econometrics	3					3					Tiếng Anh
2	Kinh tế công cộng/Public Economics	3						3				Tiếng Anh
3	Nguyên lý kế toán/Accounting Principles	3				3						Tiếng Anh
4	Tài chính công/Public Finance	3					3					Tiếng Anh
5	Marketing trong khu vực công/ Marketing in Public Sector	3							3			Tiếng Anh
6	Kinh tế quốc tế/International Economics	3						3				Tiếng Anh
7	Kế toán chính phủ và tổ chức phi lợi nhuận/Accounting for governmental and non-profit entities	3							3			Tiếng Anh
8	Luật hành chính/Administrative Law	3					3					Tiếng Anh
9	PPNC trong quản lý công/Research Methods in Public Management	3					3					Tiếng Anh
10	Hệ thống thông tin quản lý/ Management Information System	3						3				Tiếng Anh
II.2.	Kiến thức của chuyên ngành/Major's knowledge	44										
II.2.1	Bắt buộc	23										
1	Nhập môn Quản lý công/ Introduction to Public Administration	3						3				Tiếng Anh
2	Nhập môn chính sách công/ Introduction to Public Policy	3						3				Tiếng Anh

TT	Học phần/Course	Tín chỉ/ Credit	BỘ TRÍ CÁC HỌC KỲ								Ngôn ngữ giảng dạy/ Teaching Language	
			K1	K2	Kỳ phụ	K3	K4	K5	K6	K 7		K8
3	Phân tích chính sách công/ Public Policy Analysis	3							3			Tiếng Anh
4	Quản lý chương trình và dự án công/ Public Program and Project Management	3							3			Tiếng Anh
5	Quản lý tổ chức công và phi lợi nhuận/ Public and non-profit Organization Management	3							3			Tiếng Anh
6	Quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công/Human Resource Management in Public Sector	3							3			Tiếng Anh
7	Quản lý tài chính/Financial Management	3							3			Tiếng Anh
8	Đề án môn học/Major Project	2								2		Tiếng Anh
II.2.2	Tự chọn/Chọn 7 trong 12 môn	21										
1	Quản lý chiến lược trong các tổ chức công/Strategic Management in Public Organizations	3								3		Tiếng Anh
2	Quản lý hệ thống giáo dục/ Education System Management	3								3		Tiếng Anh
3	Quản lý hệ thống y tế/ Healthcare System Management	3								3		Tiếng Anh
4	Chính sách phúc lợi xã hội/ Social Welfare Policy	3								3		Tiếng Anh
5	Chính sách môi trường/ Environmental Policy	3								3		Tiếng Anh
6	Phát triển kinh tế địa phương/ Local Economic Development	3								3		Tiếng Anh
7	Quản lý dịch vụ công/ Public Services Management	3								3		Tiếng Anh
8	Đạo đức cho các nhà quản lý công/ Ethics for Public Administrators	3								3		Tiếng Anh
9	Tâm lý xã hội/Social Psychology	3								3		Tiếng Anh
10	Quản lý sự thay đổi/Change Management	3								3		Tiếng Anh
11	Lãnh đạo trong các tổ chức công và phi lợi nhuận/Leaderships in Public and Nonprofit Organizations	3								3		Tiếng Anh

TT	Học phần/Course	Tín chỉ/ Credit	BỘ TRÍ CÁC HỌC KỲ								Ngôn ngữ giảng dạy/ Teaching Language	
			K1	K2	Kỳ phụ	K3	K4	K5	K6	K 7		K8
12	Đàm phán/Negotiation	3								3		Tiếng Anh
III	Luận văn/Thesis	10									10	Tiếng Anh
IV	Các học phần bổ trợ khác/Supporting Trainings (*)											
1	Tiếng Anh bổ trợ/General English	33	12	12	9							Tiếng Anh
2	Kỹ năng học tập ở bậc đại học/ Study Skills in Higher Education	2	2									Tiếng Anh & Tiếng Việt
3	Kỹ năng làm việc theo nhóm/Teambuilding Skills	2	2									Tiếng Anh & Tiếng Việt
4	Kỹ năng tư duy phân biện/ Critical Thinking skills	2							2			Tiếng Anh & Tiếng Việt
5	Kỹ năng quản lý bản thân/ Self-Management Skills	2		2								Tiếng Anh & Tiếng Việt
6	Kỹ năng phân tích tình huống và giải quyết vấn đề/ Case Analyzing and Problem-Solving Skills	2						2				Tiếng Anh & Tiếng Việt
7	Kỹ năng giao tiếp/Communication Skills	2					2					Tiếng Anh & Tiếng Việt
8	Kỹ năng thuyết trình/Presentation Skills	2		2								Tiếng Anh & Tiếng Việt
9	Kỹ năng viết CV và trả lời phỏng vấn/CV writing and interview answering Skills	2								2		Tiếng Anh & Tiếng Việt
10	Tiếng Trung Chinese	7					3	4				Tiếng Trung

6. Thời điểm điều chỉnh bản mô tả CTDH: tháng 7/2020